

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2024/HS-ST

Ngày 27/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hưng.

Ông Nguyễn Đăng Khoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:
Ông Trần Công Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-HS ngày 13/9/2024 đối với các bị cáo:

*** Lò Văn T**, sinh năm 2003, tại huyện T, tỉnh Sơn La; Giới tính: Nam.

HKTT: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lò Văn X, sinh năm 1971; Con bà: Quàng Thị H, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 02 anh, em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt).

*** Lò Văn D**, sinh năm 2004, tại huyện T, tỉnh Sơn La; Giới tính: Nam.

HKTT: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lò Văn B (đã ly hôn với mẹ); Con bà: Lò Thị T1, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt).

*** Những người làm chứng:**

1/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965.

HKTT: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964.

HKTT: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

3/ Ông Nguyễn Huy S1, sinh năm 1960.
HKTT: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 19/6/2024 tại khu vực cầu vượt S, Quốc lộ E thuộc địa phận thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H phát hiện bắt quả tang Lò Văn T, sinh năm 2003 và Lò Văn D, sinh năm 2004 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm bán cho người khác. Vật chứng thu giữ: Tại túi quần phía trước của Lò Văn D có 05 gói nilon màu xanh bên trong chứa cục và bột màu trắng niêm phong ký hiệu M1, 01 điện thoại di động Iphone và số tiền 500.000 đồng; thu giữ của Lò Văn T 01 điện thoại di động Iphone; ngoài ra Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 26AE - 042.67.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn T và Lò Văn D tại phòng trọ số 4 thuê của gia đình ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964 ở thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Thu giữ: 01 lọ nhựa hình tròn màu trắng bên trong có 06 gói nilon màu xanh bên trong chứa các cục và bột màu trắng niêm phong ký hiệu M2; 01 Căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Văn T và số tiền 300.000 đồng. Thu giữ 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 26AE – 042.67 mang tên Lò Văn D.

Kết luận giám định số 467/KL-KTHS (MT) ngày 22/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột niêm phong ký hiệu M1 có tổng khối lượng là: 0,789 gam ma túy, loại Heroine.
- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột niêm phong ký hiệu M2 có tổng khối lượng là: 0,398 gam ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Lò Văn T và Lò Văn D khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 18/6/2024, T và D góp mỗi người 500.000 đồng để mua ma túy về bán kiếm lời. Sau đó, T một mình điều khiển xe mô tô biển số 26AE-042.67 của D đi từ phòng trọ đến khu vực ngã tư khu công nghiệp P, mua ma túy loại Heroine của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với số tiền 1.000.000 đồng. T mang ma túy vừa mua được về phòng trọ cùng D chia ra thành 11 gói Heroine được bọc bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. Đến khoảng 13 giờ ngày 19/6/2024, T và D mang ma túy đến khu vực cầu vượt S Quốc lộ E thuộc thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên với mục đích để bán cho người khác đã bị Cơ quan điều tra bắt quả tang. Tổng khối lượng ma túy loại Heroine đã thu giữ là 1,187 gam.

Về đối tượng bán ma túy cho Lò Văn T ở khu công nghiệp P, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- Số tiền 800.000 đồng thu giữ của D và T hiện đang gửi trong tài khoản tạm thu chờ xử lý của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 467/KL-KTHS (MT) của Phòng K Công an tỉnh H bên trong chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 xe mô tô biển số 26AE - 042.67; 01 lọ nhựa hình tròn màu trắng, tím; 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lò Văn D; 01 Căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Văn T hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh H.

Cáo trạng số: 86/CT-VKS-P1 ngày 13 tháng 9 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn D về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T và Lò Văn D phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/6/2024.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn D từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nhất trí, không tranh luận với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo cải tạo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra - Công an tỉnh H và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định; Lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 19/6/2024 tại khu vực cầu vượt S, Quốc lộ E thuộc địa phận thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Lò Văn T và Lò Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,789 gam Heroine nhằm mục đích bán trái phép cho người khác đã bị bắt quả tang. Cơ quan điều tra tiếp tục khám xét chỗ ở của Lò Văn T và Lò Văn D thu giữ 0,398 Heroine hai bị cáo cất giấu nhằm mục đích bán trái phép cho người khác. Tổng khối lượng ma túy Lò Văn T và Lò Văn D tàng trữ trái phép nhằm bán cho người khác là 1,187 gam ma túy, loại Heroine. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tính chất, tác hại của ma túy đối với con người nhưng với động cơ, mục đích vụ lợi, các vẫn thực hiện hành vi tàng trữ 1,187 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích bán trái phép cho người khác. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, dành cho các bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng chống tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Ngoài ra, bị cáo T có ông nội được Ủy ban nhân dân tỉnh S tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Giấy chứng nhận tham gia công dân hòa tuyến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về đặc điểm nhân thân:* Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt: Trong vụ án có đồng phạm tham gia nên khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo, hội đồng xét xử cần cân nhắc mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo; vai trò, vị trí, đặc điểm nhân thân, các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng để từ đó tuyên phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với vai trò, vị trí của từng bị cáo đảm bảo tính công bằng và nghiêm minh của pháp luật. Các bị cáo thỏa thuận thống việc mua ma túy về chia nhỏ bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời, thống nhất cùng góp tiền chung tương đương nhau và chia lợi nhuận tương đương nhau. Mặc dù bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự hơn bị cáo D nhưng sau khi thống nhất mua ma túy về chia nhỏ để bán thì T là người trực tiếp đi giao dịch mua ma túy. Do vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo, hội đồng xét xử nhận thấy cần tuyên phạt các bị cáo mức hình phạt tương đương nhau.

Xét thấy, mặc dù các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng các bị cáo đều được hưởng ít tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo, hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

** Hình phạt bổ sung:* Các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định số 467/KL-KTHS (MT) của Phòng K; 01 lọ nhựa hình tròn màu trắng, tím trên lọ có chữ C dùng để đựng ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, bên trong có 01 sim, có năm số hàng cuối trên sim là 03847 thu giữ của Lò Văn D; 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 051205203 và 01 giấy phép lái xe số 140246003174 mang tên Lò Văn D. 01 Căn cước công dân số 014203010722 và 01 giấy phép lái xe số 260226019428 mang tên Lò Văn T. Đây là giấy tờ tùy thân và tài sản riêng của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, bên trong có 01 sim, có năm số hàng cuối trên sim là 29215 thu giữ của Lò Văn T. Bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này để làm phương tiện liên lạc bán ma túy nên cần tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 26AE-042.67 (xe không có gương chiếu hậu, không có cần đạp) của Lò Văn D. Chiếc xe mô tô này thuộc sở hữu của D nhưng D đã tự nguyện sử dụng chiếc xe mô tô này giao cho T làm phương tiện đi mua ma túy. Sau khi chia nhỏ và có người hỏi mua ma túy thì D cũng sử dụng chiếc xe mô tô này để làm phương tiện cùng T đi giao ma túy. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước (kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 26005076 mang tên chủ xe Lò Văn D).

- Đối với số tiền 800.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng của bị cáo D và 300.000 đồng là của bị cáo T. Đây là số tiền các bị cáo do lao động mà có, là tài sản riêng của các bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[8] Các bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn D phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn D 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/6/2024.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/6/2024.

[2]. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định số 467/KL-KTHS (MT) của Phòng K; 01 lọ nhựa hình tròn màu trắng, tím trên lọ có chữ Coolair.

- Tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 26AE-042.67 (xe không có gương chiếu hậu, không có cần đạp) của Lò Văn D (kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 26005076 mang tên chủ xe Lò Văn D); 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, bên trong có 01 sim, có năm số hàng cuối trên sim là 29215 thu giữ của Lò Văn T.

- Trả lại bị cáo Lò Văn D: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, bên trong có 01 sim, có bốn số hàng cuối trên sim là 03847; 01 Giấy chứng minh thư nhân dân số 051205203 và 01 Giấy phép lái xe số 140246003174 mang tên Lò Văn D và số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*).

Trả lại bị cáo Lò Văn T: 01 Căn cước công dân số 014203010722 và 01 giấy phép lái xe số 260226019428 mang tên Lò Văn T và số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng các vật chứng nêu trên được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/9/2024 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H).

[3]. Án phí: Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GĐKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQ CSĐT-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Lâm